

## ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN KINH TẾ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Trương Thị Phương Dung<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hoan<sup>2</sup>

**Tóm tắt.** Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu thiết yếu để thích ứng với sự phát triển của thị trường lao động và nhu cầu của sinh viên. Bài viết này phân tích vai trò của chuyển đổi số trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đặc biệt trong việc giảng dạy các học phần kinh tế ở bậc đại học. Tác giả cũng chỉ ra tác dụng tích cực của chuyển đổi số trong việc hỗ trợ giảng dạy các học phần kinh tế, cũng như những vấn đề mà giảng viên và sinh viên gặp phải khi học tập các học phần kinh tế trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay. Từ đó, bài viết đưa ra các cách thức ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy các học phần kinh tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường Đại học.

**Từ khóa:** *Ứng dụng, chuyển đổi số, giáo dục đại học, giảng dạy, học phần kinh tế.*

### 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã trở thành một yếu tố then chốt trong việc đổi mới giáo dục đại học, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh tế, yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của sinh viên ngày càng cao, đòi hỏi các trường đại học phải ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo.

Chuyển đổi số không chỉ giúp sinh viên tiếp cận tài liệu học tập một cách dễ dàng, mà còn hỗ trợ việc phân tích dữ liệu, liên kết các ngành học, và thực hiện các phương pháp giảng dạy mới nhằm tăng cường tính ứng dụng thực tiễn. Tại các học phần kinh tế, việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy không chỉ thúc đẩy khả năng nghiên cứu và phân tích của sinh viên mà còn giúp họ phát triển năng lực tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường làm việc trong tương lai.

Bài báo này sẽ nghiên cứu các phương pháp, công cụ và mô hình chuyển đổi số đã được áp dụng hiệu quả trong giảng dạy các học phần kinh tế tại các trường đại học, từ đó đưa ra những gợi ý và giải pháp nhằm tối ưu hóa việc ứng dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

### 2. Văn hóa giảng dạy và học tập trong môi trường số

Văn hóa học tập trong môi trường số cần khuyến khích sự chủ động, sáng tạo và khả năng hợp tác của sinh viên. Đặc trưng của văn hóa giảng dạy và học tập trong môi trường số bao gồm nhiều yếu tố nổi bật. Tính tương tác cao là một trong những đặc điểm quan trọng. Học viên và giảng viên có thể tương tác thông qua các nền tảng trực tuyến, tạo điều kiện cho thảo luận, trao đổi ý kiến và hợp tác nhóm. Điều này giúp nâng cao sự tham gia và tính tương tác giữa các bên.

---

Ngày nhận bài: 06/11/2024. Ngày chỉnh sửa: 25/11/2024. Ngày nhận đăng: 03/12/2024.

<sup>1</sup> Khoa Quản lý, Học viện Quản lý giáo dục

Tác giả liên hệ: Trương Thị Phương Dung. Địa chỉ e-mail: [phuongdungniem@gmail.com](mailto:phuongdungniem@gmail.com)

Bên cạnh đó, học tập linh hoạt cũng là một yếu tố quan trọng. Sinh viên có thể học bất kỳ lúc nào, ở bất kỳ đâu, phù hợp với lịch trình và nhu cầu cá nhân. Điều này thúc đẩy tính tự chủ trong học tập, giúp học viên chủ động hơn trong việc tiếp cận kiến thức. Việc tích hợp công nghệ cũng làm phong phú thêm quá trình học tập và giảng dạy, thông qua việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số, phần mềm học tập, video, và tài liệu trực tuyến.

Việc chú trọng đến dữ liệu cũng đóng vai trò quan trọng. Phân tích dữ liệu học tập giúp giảng viên hiểu rõ hơn về tiến độ và nhu cầu của học viên, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp. Môi trường số cũng mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục cho nhiều đối tượng khác nhau, kể cả những người ở vùng sâu vùng xa, giúp giảm bớt rào cản địa lý.

Đổi mới sáng tạo là một yếu tố không thể thiếu trong môi trường giảng dạy số. Khuyến khích việc thử nghiệm các phương pháp giảng dạy mới như học qua game, học dựa trên dự án, hoặc các MOOC (khóa học trực tuyến mở) giúp tăng cường trải nghiệm học tập của sinh viên. Văn hóa chia sẻ cũng đóng vai trò quan trọng, khi học viên và giảng viên thường chia sẻ tài nguyên học tập, kinh nghiệm và ý tưởng thông qua các nền tảng mạng xã hội và diễn đàn trực tuyến.

Môi trường số thúc đẩy sự tự học và tự nghiên cứu. Học viên được khuyến khích chủ động tìm kiếm tài liệu và kiến thức ngoài bài giảng, phát triển kỹ năng tự học. Những đặc điểm này tạo ra một môi trường học tập đa dạng và năng động, phù hợp với nhu cầu và xu hướng của thế giới hiện đại.

### **3. Đặc điểm của giáo dục đại học trong giai đoạn chuyển đổi số**

Giáo dục đại học trong giai đoạn chuyển đổi số có nhiều đặc điểm nổi bật, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về công nghệ và sự phát triển toàn diện của sinh viên. Đầu tiên, việc tích hợp công nghệ cao trong quá trình đào tạo đóng vai trò quan trọng. Hệ thống học tập trực tuyến như Moodle, Blackboard, Google Classroom trở thành công cụ chính, giúp tổ chức và quản lý học tập một cách hiệu quả. Công nghệ tương tác như video hội thảo, diễn đàn trực tuyến và các ứng dụng tương tác hỗ trợ việc trao đổi thông tin giữa giảng viên và sinh viên, tạo điều kiện học tập thuận lợi.

Một đặc điểm quan trọng khác là sự cá nhân hóa trong các hoạt động học tập của sinh viên đại học. Với chương trình học linh hoạt, sinh viên có thể chọn môn học, thời gian và phương thức học tập phù hợp với nhu cầu cá nhân. Việc sử dụng dữ liệu để theo dõi tiến trình học tập giúp giảng viên điều chỉnh chương trình học, đáp ứng tốt hơn nhu cầu riêng của từng sinh viên.

Khả năng tiếp cận mở rộng của giáo dục đại học cũng là một đặc trưng nổi bật trong giai đoạn chuyển đổi số. Giáo dục không biên giới cho phép sinh viên học từ bất kỳ đâu trên thế giới, tiếp cận các khóa học từ các trường đại học danh tiếng mà không cần phải di chuyển. Tài nguyên học tập mở (OER) và các khóa học trực tuyến mở (MOOC) cung cấp kiến thức phong phú từ nhiều nguồn khác nhau, tạo cơ hội cho mọi người tiếp cận giáo dục.

Phát triển kỹ năng số cũng là một yếu tố quan trọng trong giáo dục đại học hiện nay. Các chương trình học tập trung vào đào tạo kỹ năng công nghệ, giúp sinh viên làm quen với các công cụ và công nghệ mới. Đồng thời, các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề cũng được chú trọng trong bối cảnh số hóa.

Đổi mới phương pháp giảng dạy cũng đóng vai trò then chốt. Giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn hướng dẫn sinh viên khám phá, nghiên cứu và áp dụng kiến thức thực tế thông qua các dự án nhóm và bài tập thực tiễn. Phân tích dữ liệu giúp cải thiện chất lượng giảng dạy, tối ưu hóa quá trình học tập.

Cuối cùng, chuyển đổi số đã thúc đẩy sự gắn kết cộng đồng trong giáo dục đại học. Các nền tảng trực tuyến giúp sinh viên kết nối với giảng viên và bạn bè, tạo ra một cộng đồng học tập mạnh mẽ. Đồng thời, hợp tác quốc tế cũng được mở rộng nhờ vào các công nghệ số, cho phép các trường đại học chia sẻ tài nguyên và tổ chức các chương trình học tập chung.

Những đặc điểm này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo ra cơ hội phát triển toàn diện cho sinh viên trong môi trường số hóa.

#### 4. Đặc trưng của việc giảng dạy học phần kinh tế trong các trường đại học

Hiện nay, việc giảng dạy học phần kinh tế và các học phần khác trong trường đại học dù có những nét tương đồng, tuy nhiên cũng có khá nhiều điều không giống nhau. Việc giảng dạy học phần kinh tế có một số điểm khác biệt trọng điểm so với các học phần khác trong trường đại học:

Các học phần kinh tế có tính ứng dụng cao: Học phần kinh tế thường liên quan trực tiếp đến các vấn đề thực tiễn trong nền kinh tế, thị trường và quản lý. Điều này đòi hỏi giảng viên phải cung cấp nhiều ví dụ thực tế và case study để sinh viên có thể áp dụng lý thuyết vào thực tế.

Phân tích dữ liệu trong các học phần kinh tế là một trong những kỹ năng không thể thiếu: Kinh tế học thường yêu cầu sinh viên làm việc với số liệu và thống kê về các dữ liệu kinh tế như lãi suất, lạm phát, tăng trưởng kinh tế... Việc này khác biệt so với các học phần khác, vì sinh viên cần phải có khả năng phân tích Nội dung các học phần kinh tế có tính liên ngành dữ liệu, hiểu các chỉ số kinh tế và vận dụng các công cụ phân tích.

Nội dung các học phần kinh tế có tính liên ngành: Kinh tế học thường có mối liên hệ chặt chẽ với nhiều lĩnh vực khác như xã hội học, tâm lý học, chính trị học và luật. Điều này tạo ra nhu cầu phải tích hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực khác nhau khi giảng dạy.

Đổi mới các phương pháp học tập, liên hệ thực tế với lý thuyết kinh tế và nội dung kinh tế được học: Trong khi một số học phần khác có thể tập trung chủ yếu vào lý thuyết, học phần kinh tế thường yêu cầu sinh viên phải cân nhắc giữa lý thuyết và ứng dụng thực tế, đặc biệt trong các bài tập và dự án.

Thảo luận và tranh luận: Các vấn đề kinh tế thường gây ra nhiều tranh cãi và quan điểm khác nhau. Do đó, phương pháp giảng dạy trong học phần kinh tế thường bao gồm nhiều buổi thảo luận, tranh luận, và các hoạt động nhóm để khuyến khích sinh viên đưa ra ý kiến và phân tích đa chiều.

Sinh viên luôn có nhu cầu cập nhật thường xuyên chương trình học và tài liệu tham khảo: Thế giới kinh tế luôn biến đổi, vì vậy chương trình giảng dạy và tài liệu học tập cần thường xuyên được cập nhật để phản ánh các xu hướng mới và thay đổi trong chính sách kinh tế.

Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngành kinh tế: Học phần kinh tế thường hướng tới việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghề nghiệp cụ thể, như phân tích thị trường, lập kế hoạch kinh doanh và quản lý tài chính, giúp sinh viên dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

Những khác biệt này không chỉ làm nổi bật tính đặc thù của học phần kinh tế mà còn góp phần tạo nên một trải nghiệm học tập phong phú và đa dạng cho sinh viên

#### 5. Tác dụng của chuyển đổi số trong việc hỗ trợ giảng dạy các học phần kinh tế

Chuyển đổi số đang tạo ra những tác động mạnh mẽ đối với việc giảng dạy các học phần kinh tế tại các trường đại học ở Việt Nam. Tác dụng tích cực của chuyển đổi số trong việc hỗ trợ việc giảng dạy các học phần kinh tế trong các trường đại học Việt nam được thể hiện ở các nội dung sau đây:

Tăng cường tương tác và linh hoạt: Chuyển đổi số cho phép sinh viên và giảng viên kết nối dễ dàng hơn thông qua các nền tảng học tập trực tuyến. Các công cụ như diễn đàn, video call, và các ứng dụng học tập giúp sinh viên tham gia thảo luận và tương tác ngay cả khi không ở trong lớp học.

Nâng cao chất lượng giảng dạy: Công nghệ cho phép giảng viên sử dụng các tài liệu phong phú, bao gồm video, đồ họa và các phần mềm mô phỏng kinh tế. Điều này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các khái niệm kinh tế phức tạp và áp dụng lý thuyết vào thực tiễn.

Cá nhân hóa các trải nghiệm học tập của sinh viên khi học tập các học phần kinh tế: Chuyển đổi số giúp sinh viên học theo tốc độ của riêng mình thông qua các khóa học trực tuyến, tài liệu tự học và hệ thống quản lý học tập (LMS). Điều này giúp đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên, từ những người học nhanh đến những người cần thêm thời gian.

Thúc đẩy kỹ năng mềm và kỹ năng số của sinh viên khi học tập các học phần kinh tế:

Thực tế khi học tập các học phần kinh tế, sinh viên sẽ được tiếp cận với rất nhiều các kỹ năng chuyên

môn như: kỹ năng phân tích tài chính, kỹ năng đàm phán trong kinh doanh, kỹ năng soạn thảo hợp đồng kinh tế... Việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy không chỉ giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phát triển các kỹ năng chuyên môn cùng các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp và giải quyết vấn đề, cũng như các kỹ năng số cần thiết cho thị trường lao động hiện đại.

Cải thiện kết nối với doanh nghiệp để tìm kiếm cơ hội thực tập và việc làm: Các nền tảng số cho phép các trường đại học dễ dàng hợp tác với doanh nghiệp để cung cấp cho sinh viên các chương trình thực tập, dự án thực tế và các khóa học do doanh nghiệp thiết kế. Điều này giúp sinh viên có được trải nghiệm thực tiễn và hiểu rõ hơn về nhu cầu của thị trường.

Phân tích dữ liệu để nâng cao hiệu quả nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế: Các công cụ phân tích dữ liệu có thể giúp giảng viên theo dõi tiến độ học tập của sinh viên, xác định các vấn đề và điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp. Việc này giúp tối ưu hóa quá trình học tập và cải thiện kết quả học tập của sinh viên.

Đổi mới phương pháp đánh giá sinh viên khi học tập các học phần kinh tế: Chuyển đổi số mở ra cơ hội cho các phương pháp đánh giá mới, chẳng hạn như đánh giá liên tục qua các bài kiểm tra trực tuyến, dự án nhóm và thực hành, thay vì chỉ dựa vào các kỳ thi cuối kỳ.

Tóm lại, chuyển đổi số không chỉ làm phong phú thêm nội dung và phương pháp giảng dạy trong các học phần kinh tế mà còn tạo ra một môi trường học tập hiện đại, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết cho sự nghiệp tương lai.

## **6. Các vấn đề mà giảng viên và sinh viên gặp phải khi học tập các học phần kinh tế trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay**

### **6.1. Vấn đề và thách thức đối với giảng viên**

Giảng viên hiện nay đang đối mặt với nhiều vấn đề và thách thức trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Một trong những khó khăn lớn nhất là thiếu kỹ năng công nghệ. Nhiều giảng viên chưa được đào tạo đầy đủ về công nghệ thông tin và các công cụ giảng dạy trực tuyến, dẫn đến khó khăn trong việc sử dụng hiệu quả các nền tảng học tập số. Điều này không chỉ cản trở việc đổi mới phương pháp giảng dạy mà còn làm giảm chất lượng tương tác giữa giảng viên và sinh viên.

Bên cạnh đó, việc thay đổi phương pháp giảng dạy truyền thống cũng đặt ra nhiều thách thức. Nhiều giảng viên đã quen với các phương pháp giảng dạy truyền thống và gặp khó khăn trong việc áp dụng các phương pháp hiện đại như học tập dựa trên dự án hay học tập tương tác. Sự đổi mới này không chỉ yêu cầu giảng viên phải thay đổi tư duy mà còn cần nhiều thời gian và công sức để điều chỉnh và thích nghi với cách tiếp cận mới.

Một vấn đề khác là việc tạo động lực học tập cho sinh viên trong môi trường trực tuyến. Hình thức học tập này thường thiếu sự tương tác trực tiếp, khiến sinh viên dễ mất tập trung và giảm động lực học tập. Giảng viên cần phát triển các phương pháp sáng tạo để duy trì sự tham gia tích cực của sinh viên, nhưng điều này lại đòi hỏi nhiều nỗ lực và kỹ năng.

Cuối cùng, áp lực công việc gia tăng cũng là một thách thức lớn. Chuyển đổi số yêu cầu giảng viên phải chuẩn bị bài giảng kỹ lưỡng hơn, tạo tài liệu học tập trực tuyến, và duy trì tương tác thường xuyên với sinh viên. Những yêu cầu này không chỉ làm tăng khối lượng công việc mà còn gây ra áp lực lớn đối với giảng viên, ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy và cân bằng công việc - cuộc sống.

Những thách thức trên đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc hỗ trợ giảng viên trong quá trình chuyển đổi số, từ đào tạo kỹ năng công nghệ đến cung cấp các công cụ và nguồn lực phù hợp để họ có thể vượt qua khó khăn, nâng cao chất lượng giảng dạy trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

## 6.2. Vấn đề và thách thức đối với sinh viên

Trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục, sinh viên đang phải đối mặt với nhiều thách thức đáng kể. Một trong những vấn đề lớn nhất là thiếu kỹ năng tự học. Nhiều sinh viên chưa quen với việc học trực tuyến và thiếu khả năng quản lý thời gian cũng như tài nguyên học tập một cách hiệu quả. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng tiếp thu kiến thức và hiệu suất học tập của họ.

Bên cạnh đó, việc tiếp cận tài nguyên học tập trực tuyến vẫn là một rào cản đối với một số sinh viên, đặc biệt là những người đến từ vùng nông thôn hoặc có hoàn cảnh khó khăn. Sự thiếu thốn về thiết bị công nghệ hoặc kết nối Internet ổn định khiến họ gặp bất lợi so với các bạn đồng trang lứa. Đây là một thách thức lớn trong việc đảm bảo tính công bằng và toàn diện trong giáo dục trực tuyến.

Ngoài ra, học tập trực tuyến còn làm giảm tương tác xã hội, khiến sinh viên cảm thấy cô đơn và mất kết nối với bạn bè cũng như giảng viên. Sự thiếu hụt giao tiếp trực tiếp này không chỉ ảnh hưởng đến tâm lý mà còn làm suy giảm chất lượng trải nghiệm học tập. Nhiều sinh viên cũng phải đối mặt với áp lực tâm lý khi học trực tuyến, do yêu cầu tự quản lý cao hơn, kèm theo nỗi lo lắng về hiệu quả học tập và các hình thức đánh giá trực tuyến.

Bên cạnh những thách thức này, cả giảng viên và sinh viên đều phải thích nghi với sự thay đổi trong phương pháp giảng dạy và học tập. Sự thiếu hụt kỹ năng công nghệ, khó khăn trong việc triển khai các phương pháp dạy học mới và sự giảm động lực học tập là những vấn đề nổi cộm cần được giải quyết. Để khắc phục các khó khăn này, các cơ sở giáo dục cần đầu tư vào việc đào tạo kỹ năng công nghệ cho giảng viên và sinh viên, đồng thời phát triển các phương pháp giảng dạy linh hoạt và sáng tạo.

Việc xây dựng một môi trường học tập tích cực, nơi sinh viên có thể cảm thấy được hỗ trợ cả về mặt học thuật lẫn tâm lý, là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự thành công của quá trình chuyển đổi số. Khi các vấn đề này được giải quyết một cách toàn diện, giáo dục trực tuyến sẽ có tiềm năng đáp ứng nhu cầu học tập hiện đại, mang lại hiệu quả cao hơn và sự hài lòng cho cả người học lẫn người dạy.

## 7. Ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số trong các hoạt động giảng dạy các học phần kinh tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường Đại học

*Các học phần kinh tế có tính ứng dụng cao*, việc sử dụng các nền tảng học trực tuyến, video thực tế và giảng dạy trực tuyến đóng vai trò then chốt. Các nền tảng như Moodle hoặc Google Classroom được triển khai nhằm cung cấp tài liệu học tập, case study, và ví dụ thực tiễn từ doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ giảng viên chia sẻ tài liệu, giao bài tập và theo dõi tiến độ học tập của sinh viên một cách hiệu quả. Việc tích hợp video thực tế, chẳng hạn như các cuộc phỏng vấn chuyên gia, doanh nhân hoặc báo cáo từ thị trường, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về việc áp dụng lý thuyết vào thực tế kinh doanh. Bên cạnh đó, các lớp học trực tuyến qua Zoom, Microsoft Teams hay các công cụ hội thảo khác tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận kiến thức linh hoạt từ bất kỳ địa điểm nào, nâng cao hiệu quả học tập và tính thực tiễn của các học phần kinh tế.

*Phân tích dữ liệu trong các học phần kinh tế* là một hoạt động thường xuyên trong các học phần kinh tế, đòi hỏi sinh viên thu thập thông tin thực tế và xử lý dữ liệu để hiểu rõ hơn về các vấn đề kinh tế. Sự hỗ trợ từ chuyển đổi số đã giảm đáng kể thời gian và công sức cần thiết cho các hoạt động này thông qua việc ứng dụng các phần mềm phân tích và khai thác nguồn dữ liệu mở. Các khóa học về công cụ như Excel, SPSS, R hoặc Python được cung cấp nhằm giúp sinh viên nắm vững kỹ năng phân tích số liệu và thống kê, từ đó áp dụng vào các bài tập và nghiên cứu thực tiễn. Đồng thời, sinh viên được khuyến khích sử dụng nguồn dữ liệu mở (Open Data) để thực hành phân tích và thực hiện các dự án nghiên cứu, qua đó nâng cao năng lực xử lý và hiểu biết sâu sắc về dữ liệu kinh tế.

*Nội dung các học phần kinh tế có tính liên ngành* đòi hỏi sinh viên vận dụng kiến thức đa dạng từ nhiều lĩnh vực để đạt hiệu quả học tập cao. Việc sử dụng học liệu phong phú, bao gồm các bài viết, video và tài liệu từ các lĩnh vực như xã hội học và tâm lý học, giúp xây dựng bài giảng tích hợp, cung cấp góc nhìn toàn diện hơn về các vấn đề kinh tế. Bên cạnh đó, sinh viên được khuyến khích tham gia vào các dự án nhóm liên ngành, nơi họ hợp tác với các chuyên ngành khác để thực hiện các nghiên cứu thực tiễn, từ đó hiểu rõ hơn

về mối liên hệ giữa kinh tế và các lĩnh vực liên quan, nâng cao khả năng tư duy hệ thống và làm việc nhóm.

*Đổi mới phương pháp học tập trong các học phần kinh tế giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận các lý thuyết và mô hình kinh tế, đồng thời tăng cường khả năng liên hệ với thực tiễn.* Việc ứng dụng chuyển đổi số hỗ trợ đáng kể thông qua các công cụ như mô phỏng kinh doanh trực tuyến và trò chơi giáo dục, cho phép sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết vào các tình huống thực tế. Các yếu tố như quiz trực tuyến hay bảng xếp hạng điểm số cũng được tích hợp để tăng cường sự tham gia và động lực học tập. Ngoài ra, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên thực hiện các dự án thực tiễn, chẳng hạn như lập kế hoạch kinh doanh hoặc triển khai các bước trong dự án khởi nghiệp, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng ứng dụng và hiểu sâu hơn về các khía cạnh kinh tế trong thực tiễn.

*Xây dựng các công cụ hỗ trợ hoạt động thảo luận và tranh luận về kiến thức, khoa học của sinh viên.* Chuyển đổi số đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tham gia các hoạt động thảo luận, tranh luận của sinh viên, góp phần nâng cao hiệu quả học tập. Các diễn đàn trực tuyến được thiết lập để sinh viên chia sẻ ý kiến và tranh luận về các vấn đề kinh tế, trong khi các buổi hội thảo trực tuyến với chuyên gia ngành kinh tế cung cấp cơ hội đặt câu hỏi và trao đổi chuyên sâu. Với các thiết bị như máy tính và điện thoại thông minh, sinh viên dễ dàng tham gia những hoạt động này mọi lúc, mọi nơi. Đáng chú ý, môi trường trực tuyến khuyến khích sự tự tin và tích cực, giúp sinh viên mạnh dạn đưa ra ý kiến, câu hỏi, và phản biện đa chiều – điều thường khó đạt được trong các buổi thảo luận trực tiếp. Nhờ đó, các công cụ hỗ trợ này không chỉ cải thiện trải nghiệm học tập mà còn thúc đẩy tư duy phản biện và sự tham gia chủ động của sinh viên.

*Hỗ trợ nhu cầu cập nhật thường xuyên chương trình học và tài liệu tham khảo.* Chương trình học và tài liệu tham khảo đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế với những biến động nhanh chóng trong xã hội. Việc cập nhật thường xuyên nội dung giảng dạy và tài liệu tham khảo là điều cần thiết để đảm bảo sinh viên được trang bị kiến thức kịp thời, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi tốt nghiệp. Chuyển đổi số hỗ trợ hiệu quả quá trình này bằng cách cung cấp các tài liệu trực tuyến từ các nguồn đáng tin cậy như báo cáo kinh tế và tin tức thị trường, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận thông tin mới nhất. Bên cạnh đó, các khóa học ngắn hạn online được triển khai để giới thiệu những xu hướng mới, tạo cơ hội cho sinh viên nâng cao kiến thức chuyên môn một cách nhanh chóng và linh hoạt, đồng thời đảm bảo nội dung đào tạo luôn phù hợp với thực tế.

*Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngành kinh tế.* Kinh tế là một lĩnh vực rộng với nhiều chuyên ngành như quản trị kinh doanh, thương mại, quản lý kinh tế, kinh tế đối ngoại, marketing, kế toán, kiểm toán, đòi hỏi việc định hướng nghề nghiệp cho sinh viên cần được thực hiện thường xuyên và sát sao. Chuyển đổi số hỗ trợ mạnh mẽ trong việc hướng dẫn nghề nghiệp thông qua các buổi tư vấn trực tuyến về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết cho thị trường lao động. Đồng thời, việc thiết lập mạng lưới kết nối giữa sinh viên, doanh nghiệp, và cựu sinh viên thông qua các nền tảng trực tuyến giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận cơ hội việc làm và nơi thực tập, tiết kiệm chi phí và thời gian. Tích hợp công nghệ vào giảng dạy không chỉ nâng cao chất lượng học phần kinh tế mà còn giúp sinh viên chuẩn bị tốt hơn cho thị trường lao động tương lai.

## 8. Kết luận

Chuyển đổi số không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng cần thiết cho thị trường lao động hiện đại. Việc áp dụng hiệu quả các công nghệ mới sẽ tạo ra môi trường học tập linh hoạt, sáng tạo và hấp dẫn hơn cho sinh viên. Chuyển đổi số trong giảng dạy các học phần kinh tế tại các trường đại học là một quá trình cần thiết và mang lại nhiều lợi ích cho cả sinh viên và giảng viên khi học tập các kiến thức kinh tế. Chuyển đổi số giúp sinh viên tiếp cận một khối lượng lớn các kiến thức về kinh tế một cách nhanh chóng, dễ dàng, dễ hiểu, giúp giảng viên tiết kiệm thời gian, sức lực, giúp các trường đại học nâng cao hiệu quả học tập các học phần kinh tế. Bằng cách tích hợp công nghệ vào giáo dục, chúng ta không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để thành công trong tương lai.

Các trường đại học hiện nay cần tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ, đào tạo giảng viên về công

tác chuyển đổi số, và phát triển chương trình giảng dạy phù hợp để khai thác tối đa tiềm năng của chuyển đổi số, từ đó tạo ra một thể hệ sinh viên ngành kinh tế nói riêng và sinh viên tất cả các ngành nói chung không chỉ giỏi chuyên môn mà còn linh hoạt, sáng tạo và có khả năng thích ứng với mọi thay đổi trong môi trường làm việc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Huệ (2024). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Những thách thức. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 06 ngày 15/6/2024.
- [2] Bùi Thị Huệ, Bùi Đức Thịnh, Vũ Thị Tuyết Lan (2022). Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: Thực trạng và Giải pháp. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 08, ngày 15/08/2022
- [3] Bùi Thị Nga, Lê Vũ Toàn, Lưu Đức Long (2020). Giáo dục đại học: Cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số. Tạp chí Thông tin & truyền thông Số 5+6 tháng 6/2020
- [4] Hồ Tú Bảo, Nguyễn Nhật Quang (2024). Chuyển đổi số thế nào, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông phát hành.
- [5] Đặng Thị Thúy (2022). Kinh nghiệm chuyển đổi số trong giáo dục tại một số trường đại học. Nhà xuất bản Giáo dục.
- [6] Hoàng Sỹ Tương, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Thị Loan (2024). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông phát hành.
- [7] Hoàng Văn Tùng (2022). Giáo dục đại học trong kỷ nguyên số: Xu hướng và thách thức. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- [8] Diane Coyle (2024). Kinh tế kỷ nguyên số: Thách thức và cơ hội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- [9] Trần Ngọc Anh (2020). Cách mạng công nghiệp 4.0 và giáo dục đại học: Những vấn đề đặt ra. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 09/2020.

### ABSTRACT

#### **Effective application of digital transformation in teaching economics subjects to improve training quality at universities in the current context**

In the context of the 4.0 industrial revolution, integrating technology into teaching is not only a trend but also an essential requirement to adapt to the development of the labor market and the needs of students. This article analyzes the role of digital transformation in improving the quality of higher education, especially in teaching economic subjects at the university level. The author also points out the positive effects of digital transformation in supporting the teaching of economic subjects, as well as the problems that lecturers and students encounter when studying economic subjects in the current digital transformation period. From there, the article proposes ways to effectively apply digital transformation in teaching economic subjects to improve training quality at universities.

**Keywords:** *Application, digital transformation, higher education, teaching, economics course.*